TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hải - Thẩm phán TAND tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo Quyết định mở phiên họp số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị. Dương Thị T, sinh năm: 1990; địa chỉ: xã Quỳnh M, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

2. Anh. Hoàng Văn H, sinh năm: 1986; HKTT: thôn Quán K, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện trú tại: Avenue Maurice 50. Bt 4D.1050 Ixelles. Brussel, Vương quốc Bỉ.

Người nhận tài liệu theo ủy quyền của người yêu cầu: Anh. Đậu Văn P, sinh năm: 1992; trú tại: số 58, đường Nguyễn D, TP.Hà T, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Hoàng Văn H và chị Dương Thị T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2017 tại UBND xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Trong thời gian đầu chung sống với nhau, vợ chồng anh chị sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau đó vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn hơn trong cuộc sống, không thể cùng nhau giải quyết được. Nguyên nhân dẫn đến

mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ. Hiện nay, do hoàn cảnh vợ chồng không chung sống với nhau trong thời gian dài (anh H hiện đang sinh sống, lao động tại Vương Quốc Bỉ còn chị T hiện đang ở Việt Nam) nên tình cảm vợ chồng không còn. Mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung:

Vợ chồng có một người con chung là cháu Hoàng C, sinh ngày 03/7/2012, hiện nay cháu đang ở với chị Dương Thị T. Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng C cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị T và anh H tự thỏa thuận với nhau việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Đậu Văn P, sinh năm 1992; CMND số: 183798100, cấp ngày: 11/3/2014 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ thường trú: xã Xuân L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Hoàng Văn H hiện cư trú tại Avenue Maurice 50. Bt 4D.1050 Ixelles. Brussel, Vương quốc Bỉ, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ, theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an số 6732/QLXNC-P5 ngày 19/5/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Hùng đã xuất, nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 17/04/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn H có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Đậu Văn P. Căn cứ quy định tại

Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Dương Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2017 tại UBND xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi sinh cháu Hoàng C (vào năm 2012), giữa anh H và chị T bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn nhỏ, tuy nhiên vẫn cùng nhau giải quyết được. Sau khi đăng ký kết hôn (vào năm 2017), bắt đầu xuất hiện mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng nhiều, không thể cùng nhau giải quyết được, bất đồng về quan điểm sống, khác biệt nhau về suy nghĩ nên không còn quan tâm đến nhau. Sau đó, anh H đi lao động tại Vương quốc Bỉ, hai vợ chồng sống hai nơi, không còn tình cảm với nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng cuộc hôn nhân của chị Dương Thị T và anh Hoàng Văn H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị T và anh H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung:

Trước khi đăng ký kết hôn, chị T và anh H có với nhau một con chung là cháu Hoàng C, sinh ngày 03/7/2012, hiện nay cháu đang ở với chị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận việc thừa nhận con chung của chị T và anh H.

Chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung là bé Hoàng C cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị T và anh H tự thỏa thuận với nhau việc cấp dưỡng. Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88, Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Dương Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng C, sinh ngày 03/7/2012 cho chị Dương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T và anh H tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Dương Thị T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số AA/2016/0001420 ngày 09/4/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm T;
- UBND xã Quỳnh M;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Hồng Hải